



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
8 Hoang Quoc Viet, Hanoi; Tel: (+84) 4 37911552; Fax: (+84) 4 37911551; <http://www.boa.gov.vn>

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số 122.2021/QĐ-VPCNCL ngày 09 tháng 03 năm 2021
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ
EFC

Tiếng Anh/ in English: EFC INTERNATIONAL CERTIFICATION & INSPECTION
CORPORATION

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 075 – FSMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Locations Covered by Accreditation

Địa chỉ đăng ký kinh doanh / Registered Address:

Tầng 10 – Tòa nhà Pax Sky, số 51 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

10th floor, Pax Sky building, 51 Nguyen Cu Trinh, District 1, TP Ho Chi Minh

Trụ sở chính/ Head office:

350/1/2A Đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, Quận Gò Vấp, TP. HCM.

350/1/2A Nguyen Van Luong st., 16 ward, Gò Vấp District, TP HCM,

Tel: : +84 28 38 95 96 95

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1:2015
- ISO/TS 22003:2013
- IAF MD 1:2018; IAF MD 2:2017; IAF MD 4:2018; IAF MD 11:2013

NGÀY CÔNG NHẬN/ Issue Status

Ngày 09 tháng 03 năm 2021

Dated 09th March, 2021



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
8 Hoang Quoc Viet, Hanoi; Tel: (+84) 4 37911552; Fax: (+84) 4 37911551; <http://www.boa.gov.vn>

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 22000:2018; TCVN 5603:2008 (HACCP) cho các lĩnh vực sau/ *Certification of food safety management system according to ISO 22000:2018; CAC/RCP 1-1969 Rev.4-2003 (HACCP) for the following scopes:*

Nhóm ngành <i>Cluster</i>	Ngành <i>Category</i>	
Dịch vụ phụ trợ <i>Auxiliary service</i>	I	Sản xuất bao gói thực phẩm và nguyên liệu bao gói <i>Production of food packaging and packaging material</i>

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 09 tháng 03 năm 2024

This Accreditation Schedule is effective until 09th March, 2024